

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất san lấp mỏ đá vôi Tre Khà, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ quy định của Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017;

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447 : 2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển từ thể tích đất tự nhiên sang đất toi;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành bảng giá tính thuế các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 2985/UBND-KT ngày 30/7/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá tại văn bản số 1473/UBND-TNMT ngày 12/7/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 231/TTr-STNMT ngày 22/6/2023 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất san lấp mỏ đá vôi Tre Khà, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất san lấp mỏ đá vôi Tre Khà, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang (*địa chỉ: Tổ Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):

(Theo phụ lục số II, Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh: đất làm vật liệu san lấp giá tính thuế tài nguyên là $G_m=60.000$ đồng/ m^3 , hệ số quy đổi $K_{qd}=1,0$ - do khối lượng đất xác định là khoáng sản nguyên khai): Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của đất làm vật liệu san lấp là (G) = **60.000 đồng/ m^3** .

3. Tổng số tiền phải nộp theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp tại thời điểm phê duyệt: **252.129.020 đồng** (*Hai trăm năm mươi hai triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, không trăm hai mươi đồng*); với khối lượng đất khai thác là: 172.928.000 m^3 .

4. Tổng số lần nộp: 01 lần.

5. Số tiền phải nộp hàng năm (T_{hm}): Năm 2023: **252.129.020 đồng**.

6. Diện tích huyện Chiêm Hoá chiếm 100%.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang có trách nhiệm nộp tiền đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản VN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

